

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HSST

Ngày: 29/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Bách.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Thanh Minh và ông Hoàng Văn Mùi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Đức- Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương có ông Nguyễn Văn Sáng- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh; ông Chu Văn Thi- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh; ông Vũ Đức Pháp, ông Nguyễn Văn Sơn- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 29/11/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh và Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 99/2022/HSST, ngày 28/10/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn L- sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 341, KDC NT 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Phạm Văn Q, mẹ đẻ Vũ Thị D; Vợ là Trần Thị H; Có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Bản án số 78/2010/HSST ngày 03/12/2010 của TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 04/2011/HSST ngày 20/01/2011 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 78/2010/HSST ngày 03/12/2010 của TAND huyện Thường Tín, buộc chấp hành chung là 08 năm 03 tháng tù. Ngày 28/4/2017, L chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 30/2019/HSST ngày 23/10/2019 của TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/9/2020, L chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Bản án số 02/HSST ngày 19/11/2003 của TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản- đã chấp hành xong.

Bị can bị bắt tạm giữ ngày 21/8/2022, đến ngày 24/8/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Trần Thị A- sinh năm 1963.

Địa chỉ: KDC M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trần Thị H- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 341, KDC NT 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Những người làm chứng:*

- Chị Hoàng Thị T- sinh năm 1983.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 21/8/2022, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng- đen- bạc biển kiểm soát 18B1- 908.95 đi giao cơm cho khách ở khu dân cư M, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Do khách hàng có đặt L mua cho 05 lon bia nên trên đường đi giao cơm, L dừng xe ở rìa đường rồi đi bộ qua đường sang quán tạp hóa “**Bà Ánh**” ở số 617, đường

Nguyễn Trãi thuộc khu dân cư M do bà Trần Thị A- sinh năm 1963 ở khu dân cư M làm chủ để mua bia. Khi vào quán L hỏi bà A “Cho cháu 05 lon bia” thì chị Hoàng Thị T- sinh năm 1983 (là con gái và sống chung nhà với bà A) dẫn L ra khu vực để bia của quán. Chị T hỏi L “lấy bao nhiêu” thì L trả lời “lấy 05 lon bia thường, không lạnh”, chị T lấy bia rồi mang ra quầy thanh toán. Lúc này L nhìn thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note II màu đen bên trong nắp sim Viettel số 0326.568.379 của bà A để trên bàn ăn tại gian tạp hóa nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. L tiến gần đến vị trí để chiếc điện thoại và dùng tay lấy chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi áo mưa bên phải của L đang mặc trên người rồi đi ra quầy thanh toán. Khi đang thanh toán tiền với L thì chị T nhìn thấy tại túi áo mưa bên phải của L có chiếc điện thoại giống với điện thoại của bà A nên chị T đã thò tay vào lấy chiếc điện thoại để kiểm tra thì nhận ra đây chính là chiếc điện thoại của bà A nên chị T nói với L “sao anh lại lấy điện thoại của mẹ em”. Thấy bị phát hiện thì Phạm Văn L bỏ chạy ra ngoài cửa để tẩu thoát nhưng bị chị Hoàng Thị T1- sinh năm 1985 (con gái bà A), chị T, bà A đuổi theo hô hoán. Khi L chạy đến gần vị trí để chiếc xe máy của mình thì bị Tổ công tác 151 của Công an thành phố Chí Linh đang tuần tra gần đó cùng với một số người dân đã bắt giữ được L. Lực lượng Công an đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note II màu đen bên trong nắp sim Viettel số 0326.568.379 do chị T giao nộp; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng- đen- bạc biển kiểm soát 18B1- 908.95, số khung 3903HY122824, số máy JA39E0122871; 01 bộ quần áo mưa màu đỏ của L.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Chí Linh, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note II màu đen, số IMEI 1: 865504062113167, số IMEI 2: 865504062113175, mua mới tháng 5/2022 đã qua sử dụng có giá là 3.500.000đ; 01 sim điện thoại di động mạng viễn thông Viettel, số thẻ sim 8984048000334016181 đã qua sử dụng có giá trị là 30.000đ, tổng giá trị là 3.530.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị A đã được nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-CL, ngày 25/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn L thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô.

Bị hại bà Trần Thị A và người làm chứng chị Hoàng Thị T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/8/2022; Phạt bổ sung bị cáo L mức 5.000.000đ; Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Trả lại chị H và bị cáo L chiếc xe mô tô và chiếc áo mưa; Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại bà Trần Thị A, người làm chứng chị Hoàng Thị T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Bị hại, của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của Người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 21/8/2022, tại quán tạp hóa “Bà Ánh” ở khu dân cư M, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn L đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note II màu đen bên trong lắp sim Viettel số 0326.568.379 của bà Trần Thị A có giá trị là 3.530.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, là phạm tội nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản.

Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.530.000đ nhưng tại Bản án số 30/2019/HSST ngày 23/10/2019 của TAND tỉnh Hà Nam bị cáo đã bị xác định là "Tái phạm" nay chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

5.2. Bị cáo bị truy tố xét xử ở khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chỉ là 3.530.000đ thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công, Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

5.3. Bị cáo nhiều lần bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản nên bị coi là có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo Phạm Văn L khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo L nhiều lần có hành vi và bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nên cần thiết phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bà Trần Thị A đã nhận đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không phải giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

9.1. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note II màu đen bên trong lắp sim Viettel số 0326.568.379 của bà Trần Thị A sau khi tiến hành định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

9.2. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng- đen- bạc biển kiểm soát 18B1- 908.95, số khung 3903HY122824, số máy JA39E0122871 là tài sản chung của bị cáo L và vợ là chị Trần Thị H; 01 bộ quần áo mưa màu đỏ của bị cáo L không liên quan đến tội phạm và không ảnh hưởng đến việc giải quyết, thi hành án nên cần trả lại cho bị cáo và chị Trần Thị H theo quy định tại Khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Áp dụng quy định các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 21/8/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L số tiền 5.000.000đ nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo L và vợ là chị Trần Thị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng- đen- bạc biển kiểm soát 18B1- 908.95, số khung 3903HY122824, số máy JA39E0122871, bên tay lái trái có 01 gương, bên tay lái phải không gương, cánh yếm bên phải bị nứt, hai bên thân xe trầy xước đã qua sử dụng; Trả lại 01 bộ quần áo mưa màu đỏ đã qua sử dụng cho bị cáo L.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh ngày 25/10/2022).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách